

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với:

* **Bị cáo:** Lê Thanh B, sinh năm 1974; tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lê Văn H (đã chết); Con bà Nguyễn Thị G 87 tuổi; Anh chị em ruột có 06 người; vợ: Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1963; Con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị khởi tố ngày 07/6/2022, bắt tạm giam ngày 12/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Bé N-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn H1 (H2), sinh năm 1972 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

* **Người làm chứng:**
1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1963 (có mặt).
Cùng địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2022, Lê Thanh B đi làm về tới nhà ở khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, phát hiện bà Nguyễn Thị T1 là mẹ vợ 97 tuổi đang cầm cây dao chặt chai gaz mini. B vừa chửi vừa đến lấy chai gaz và cây dao đưa đi cắt. Sau đó B đi qua nhà bà Nguyễn Thị T ở cặp bên, thấy bà T và ông Nguyễn Văn H1 (H2), Nguyễn Văn S đang ngồi nhậu, riêng Nguyễn Thị Ú (vợ B) ngồi chơi, B nói với Ú sao để mẹ chặt chai gaz nổ chết thì sao, Ú không nói gì nhưng H1 đứng lên chửi thề với B “*Tao hằm mày từ hồi hôm tới giờ, mày muốn đánh không tao đánh chết mẹ mày*”, nghe H1 thách thức, B không nói gì đi về nhà lấy 01 cây dao yếm, bằng kim loại dài 47cm, bản lưỡi dao rộng 0,8cm rồi quay trở lại nhà bà T với mục đích chém H1, lúc này H1 đang đứng trên hàng ba trong nhà cách B khoảng 01 mét, B cầm dao trên tay trái chém H1, H1 đưa tay phải lên đỡ trúng một nhát vào cẳng tay gây thương tích, sau khi chém H1, B cầm cây dao đến Công an thị trấn T, trình báo sự việc. Riêng H1 được gia đình đưa đến Bệnh viện điều trị và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với B.

Yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị 89.731.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục được 11.000.000 đồng.

***/ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/TgT ngày 06/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận:** 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, kích thước: 8,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 2% . Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết sẹo phẫu thuật 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, kích thước: 03cm x 0,2cm. Tỷ lệ 1%; mẻ xương 1/3 giữa xương trụ phải, tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; Tổn thương (đập) không hoàn toàn sợi trục dây thần kinh trụ phải, ưu thế nhánh cảm giác. Tỷ lệ 11%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; Đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ phải đã khâu nối. Hiện tại cổ tay duỗi bình thường không xếp tỉ lệ.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là 15%

- Vật chứng vụ án: Ngày 13/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 47cm, bản lưỡi dao sắc bén và rộng 08cm.

***/ Tại cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Lê Thanh B về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.**

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự

nguyên khai; không ai ép cung, móm cung gì đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại 11.000.000 đồng;

Tại phiên tòa bị hại Hưu yêu cầu: Về hình sự xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về dân sự yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 70.765.600 đồng bao gồm chi phí điều trị 9.365.600 đồng, tiền thuê xe đi khám bệnh 1.500.000 đồng; tiền ăn uống trong 05 ngày điều trị bệnh của người bệnh và người nuôi bệnh 2.000.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế trong 06 tháng x 300.000 đồng = 54.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương=14.900.000 đồng. Đối với khoản tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 05 ngày x 200.000đ = 1.000.000 đồng xin rút lại;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo là giữ nguyên Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T2 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo B từ 02 năm đến 03 năm tù. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Văn B1 bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 23.412.480 đồng. Đối với số tiền 52.500.000 đồng không chấp nhận *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 47cm, bản lưỡi dao sắc bén và rộng 08cm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm tranh luận: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính, khi phạm tội bị cáo có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Trong vụ án có một phần lỗi của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Lê Thanh B đã thừa nhận dùng cây dao yếm bằng kim loại (hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại Huru vào chiều tối ngày 13/5/2022 tại nhà bà Nguyễn Thị T thuộc khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận tổng tỷ lệ thương tật của bị hại H1 là 15% là do một mình bị cáo gây ra. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Lê Thanh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị hại cũng có lỗi khi thách thức đánh nhau với bị cáo, nhưng bị hại không có dùng hung khí. Lẽ ra tại thời điểm bị hại chửi nhau xong bị cáo bỏ đi về nhà nhưng bị cáo không dừng lại mà còn tiếp tục lấy dao đến mục đích chém bị hại để gây thương tích. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ dùng cây dao yếm là vật sắc, cứng, chém mạnh vào người của bị hại sẽ gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cho bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, thật thà nhận tội, bản thân bị cáo có học thức kém, thuộc diện gia đình cận nghèo, bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi nên xem đây là những tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo hồ sơ thể hiện ông Nguyễn Văn H1 nhập viện ngày 13/5/2022 đến ngày 17/5/2022 xuất viện, tổng chi phí điều trị trong 5 ngày 6.809.507 đồng, tiền thuốc theo toa 864.000 đồng, chi phí sau khi ra viện 1.691.900 đồng, có toa vé kèm theo, tổng số tiền 9.365.600 đồng là có căn cứ cần được chấp

nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát. Tiền thuê xe 1.500.000 đồng là thực tế được chấp nhận. Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong 05 ngày bằng 2.000.000 đồng là thực tế được chấp nhận. Tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ bản tương đương 14.900.000 đồng. Đối với các khoản còn lại tiền mất thu nhập thực tế 06 tháng x 300.000 đồng/ngày = 54.000.000 đồng là chưa phù hợp. Do bị hại không có công việc ổn định, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh khoảng thu nhập thực tế nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại 05 ngày nằm bệnh, mỗi ngày được tính bằng 300.000 đồng x 05 ngày = 1.500.000 đồng là đã xem xét đến khoản tiền tổn thất tinh thần. Do đó, số tiền 52.500.000 đồng không được chấp nhận, tổng số tiền được chấp nhận là 29.265.600 đồng. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên theo Hội đồng xét xử chia lỗi 8/2 do đó số tiền được tính bị cáo 80%, bị hại 20% trên tổng số tiền được chấp nhận là 23.412.480 đồng. Buộc bị cáo bồi thường tổng các khoản 23.412.480 đồng. Trừ số tiền bị cáo đã khắc phục 11.000.000 đồng, còn lại 12.412.480 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 47cm, bản lưỡi dao sắc bén và rộng 08cm. Do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trên số tiền buộc trả cho bị hại; Bị hại phải chịu trên số tiền không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi bổ sung năm 2017*).

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B **01** (Một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 12/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Lê Thanh B bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H1 12.412.480 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. *Tuyên bố tịch thu tiêu hủy*: 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 47cm, bản lưỡi

dao sắc bén và rộng 08cm. (Các vật chứng trên hiện chỉ cục thi hành án dân sự quản lý theo biên bản giao nhận ngày 14/12/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, c, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh B phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp). Án phí dân sự sơ thẩm 621.000 đồng (chưa nộp). Bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

